

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ

(cơ bản - Đề 5)

Phần I. Trắc nghiệm khách quan (3 điểm)

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1. Số lớn nhất có bốn chữ số là

- A. 1000
- B. 9899
- C. 9999
- D. 9000

Câu 2. Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm: $6 \times 6 \dots 30 + 5$

- A. <
- B. >
- C. =
- D. Không so sánh được.

Câu 3. của 42m là

- A. 7 m
- B. 8m
- C. 35m
- D. 6m

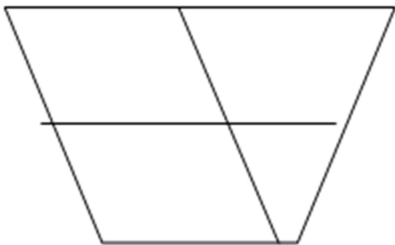
Câu 4. Kết quả của phép tính $5 + 15 \times 4$ bằng

- A. 100
- B. 80
- C. 60
- D. 65

Câu 5. Trong 1 giờ, máy thứ nhất sản xuất được 27 sản phẩm, máy thứ hai sản xuất được gấp 5 lần máy thứ nhất. Hỏi trong một giờ máy thứ hai sản xuất được bao nhiêu sản phẩm?

- A. 22 sản phẩm
- B. 32 sản phẩm
- C. 135 sản phẩm
- D. 65 sản phẩm

Câu 6. Hình bên có bao nhiêu hình tứ giác?



- A. 6
- B. 7
- C. 8
- D. 9

Phần II. Tự luận (7 điểm)

Câu 1. (1 điểm) Tìm x

a. $7 \times x = 63$

b. $86 : x = 2$

Câu 2. (2 điểm) Tính

a) $5 \times 5 + 18$

b) $5 \times 7 + 23$

c) $7 \times 7 \times 2$

d) $15 - 6 \times 2$

Câu 3. (2 điểm) Cô giáo có 36 quyển sách. Cô thưởng cho các bạn học sinh giỏi $\frac{1}{3}$ số sách, $\frac{1}{4}$ số sách còn lại cô thưởng cho các bạn học sinh khá. Hỏi sau khi thưởng cho các bạn học sinh giỏi và khá, cô giáo còn lại bao nhiêu quyển sách.

Câu 4. (2 điểm) Một hình chữ nhật có chiều rộng bằng cạnh của một hình vuông có chu vi 16cm. Chiều dài hình chữ nhật gấp 3 lần chiều rộng. Tính chu vi hình chữ nhật.

Đáp án & Thang điểm

Phần I. Trắc nghiệm khách quan (3 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm:

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
C	A	D	D	C	B

Phần II. Tự luận (7 điểm)

Câu 1. (1 điểm) Tìm x

a. $7 \times x = 63$

$$x = 63 : 7$$

$$x = 9$$

b. $86 : x = 2$

$$x = 86 : 2$$

$$x = 43$$

Câu 2. (2 điểm) Tính

a) $5 \times 5 + 18$

$$= 25 + 18$$

$$= 43$$

b) $5 \times 7 + 23$

$$= 35 + 23$$

$$= 58$$

c) $7 \times 7 \times 2$

$$= 49 \times 2$$

$$= 98$$

d) $15 - 6 \times 2$

$$= 15 - 12$$

$$= 3$$

Câu 3. (2 điểm)

Cô thưởng cho các bạn học sinh giỏi số sách là

$$36 : 3 = 12 \text{ (quyển)}$$

Sau khi thưởng cho các bạn học sinh giỏi, cô còn lại số sách là

$$36 - 12 = 24 \text{ (quyển)}$$

Cô thưởng cho các bạn học sinh khá số sách là

$$24 : 4 = 6 \text{ (quyển)}$$

Sau khi thưởng cho các bạn học sinh giỏi và khá, cô còn lại số quyển sách là

$$24 - 6 = 18 \text{ (quyển)}$$

Đáp số: 18 quyển sách

Câu 4. (2 điểm)

Cạnh hình vuông dài là

$$16 : 4 = 4 \text{ (cm)}$$

Chiều rộng hình chữ nhật bằng cạnh của hình vuông nên chiều rộng hình chữ nhật dài 4 cm

Chiều dài hình chữ nhật là

$$4 \times 3 = 12 \text{ (cm)}$$

Chu vi hình chữ nhật là

$$(12 + 4) \times 2 = 32 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 32 cm